

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA VANG
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 14/5/2021
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tấn Nghị

Bà Lê Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 184/2020/TLST-HNGĐ ngày 14/12/2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Vương Thị Ph Tr, sinh năm 1996. Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện H, thành phố Đ. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Quốc Ph, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện H, thành phố Đ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 12 năm 2020, quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn trình bày:***

Bà và ông Ph xây dựng gia đình với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng; hôn nhân hoàn toàn

tự nguyện. Sau khi kết hôn, ông bà về sống chung cùng với gia đình chồng tại thôn T, xã P, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã nhau, ông Ph còn có hành vi vũ phu đánh đập bà. Nay bà xác định không còn tình cảm gì với ông Ph nữa, mâu thuẫn không thể hòa giải được nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn ông Ph.

Về con chung: Bà xác định bà và ông Ph có 02 con chung tên là Nguyễn Chí Th, sinh ngày 04/7/2015 và Nguyễn Chí T, sinh ngày 26/5/2018. Ly hôn, bà có nguyện vọng được nuôi con Nguyễn Chí T và giao con Nguyễn Chí Th cho ông Ph nuôi dưỡng; không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** *Quá trình tố tụng tại Tòa án bị đơn ông Ph trình bày:***

Ông thống nhất với trình bày của nguyên đơn về thời gian, địa điểm và điều kiện kết hôn. Ông xác định quá trình chung sống thì giữa vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình quan điểm sống không hợp nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Ông xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông xác định có 02 con chung tên là Nguyễn Chí Th, sinh ngày 04/7/2015 và Nguyễn Chí T, sinh ngày 26/5/2018. Ly hôn, ông có nguyện vọng được nuôi 02 con và không yêu cầu bà Tr phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** *Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:*** Giấy chứng nhận kết hôn, bản sao Giấy khai sinh của các con chung, bản sao CMND của nguyên đơn, Sổ hộ khẩu, bản tự khai của nguyên đơn, bị đơn, biên bản xác minh tại địa Ph của Tòa án.

*** *Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội***

đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đề nghị HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện của bà Vương Thị Ph Tr và áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình xử cho bà Vương Thị Ph Tr được ly hôn ông Nguyễn Quốc Ph. Về con chung: Đề nghị HĐXX giao con Nguyễn Chí T cho bà Tr nuôi dưỡng, giao con Nguyễn Chí Th cho ông Ph nuôi dưỡng; không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung bà Tr và ông Ph không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến. Về án phí sơ thẩm bà Tr phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Nguyên đơn bà Vương Thị Ph Tr khởi kiện bị đơn là ông Nguyễn Quốc Ph về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại huyện Hòa Vang. Do vậy, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Bà Vương Thị Ph Tr và ông Nguyễn Quốc Ph xây dựng gia đình với nhau có đăng ký kết hôn vào 2015 tại UBND xã P, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Đây là hôn nhân hội đủ các điều kiện do Luật hôn nhân và gia đình quy định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Tr xác định mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng nên tha thiết xin ly hôn, còn ông Ph vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình tố tụng tại Tòa án cho rằng tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa thì HĐXX có đủ cơ sở để xác định: Quá trình sống chung thì giữa vợ chồng bà Tr và ông Ph xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình quan điểm sống không hợp, cả hai ông bà đều xác định tình cảm

không còn và đồng ý thuận tình ly hôn. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng bà Tr và ông Ph đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài và mục đích cuộc hôn nhân không đạt được. Do đó HĐXX xét thấy yêu cầu xin được ly hôn của bà Tr là chính đáng, phù hợp với pháp luật nên cần áp dụng Điều 56 hôn nhân và gia đình xử cho bà Tr được ly hôn đối với ông Ph.

[2] Về con chung: Bà Tr và ông Ph xác định có 02 con chung tên là Nguyễn Chí Th, sinh ngày 04/7/2015 và Nguyễn Chí T, sinh ngày 26/5/2018. Ly hôn, bà Tr có nguyện vọng được nuôi con Nguyễn Chí T và giao con Nguyễn Chí Th cho ông Ph nuôi dưỡng; còn ông Ph thì có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung. Xét thấy, con chung Nguyễn Chí T còn nhỏ chưa đủ 36 tháng tuổi nên cần giao cho bà Tr trực tiếp nuôi dưỡng là đảm bảo cho sự chăm sóc, nuôi dưỡng con. Đối với con Nguyễn Chí Th hiện đang được ông Ph nuôi dưỡng nên cần tiếp tục giao con Nguyễn Chí Th cho ông Ph trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo cho sự phát triển của con. Bà Tr và ông Ph không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Các bên đương sự vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung: Bà Tr và ông Ph không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Tr và ông Ph xác định không có và không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[5] Án phí Dân sự sơ thẩm về việc ly hôn: 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) bà Tr phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vương Thị Ph Tr đối với ông Nguyễn Quốc Ph về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*".

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Vương Thị Ph Tr được ly hôn ông Nguyễn Quốc Ph.

2. Về con chung: Giao con chung tên là Nguyễn Chí T, sinh ngày 26/5/2018 cho bà Vương Thị Ph Tr trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung tên là Nguyễn Chí Th, sinh ngày 04/7/2015 cho ông Nguyễn Quốc Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung, các bên đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Vương Thị Ph Tr và ông Nguyễn Quốc Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí Dân sự sơ thẩm về việc ly hôn 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) bà Vương Thị Ph Tr phải chịu nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 8026 ngày 11/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Bà Vương Thị Ph Tr đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã P
- (Số ĐKKH: 76 ngày 23/10/2015);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Anh Tuấn